

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Hà N và bà Trà Thị Thu S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hà N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* *Người khởi kiện:* **Ông Nguyễn Hà N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A đường B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

\* *Người bị kiện:* **Bà Trà Thị Thu S**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hà N và bà Trà Thị Thu S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trà Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Trà Thiên K, sinh ngày 31/10/2012 và Nguyễn Trà Trúc Ph, sinh

ngày 15/4/2014. Ông Nguyễn Hà N cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ mỗi tháng 2.500.000đ/01 con chung kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết thì bà S, ông N có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hà N và bà Trà Thị Thu S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Hà N và bà Trà Thị Thu S xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

Quy định: Kể từ ngày bà Trà Thị Thu S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hà N không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND phường Phương Sơn, TP. Nha Trang (nơi đăng ký kết hôn)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Mai**